



BÁO CÁO CỦA
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2008 là một năm nhiều biến động của kinh tế thế giới. Khủng hoảng tài chính dẫn đến suy thoái kinh tế xảy ra ở Mỹ có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường và lây lan rất nhanh ra tất cả các khu vực khác của thế giới, kéo theo suy thoái, thậm chí đại suy thoái kinh tế toàn cầu. Trong nỗ lực phục hồi kinh tế và hoạt động thị trường tài chính, Ngân hàng trung ương nhiều nước đồng loạt cắt giảm lãi suất đến mức kỷ lục cũng như liên tục đưa ra các gói cứu trợ và kích thích kinh tế khổng lồ. Đặc biệt, Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) đã lần đầu tiên đưa lãi suất về mức 0%.

Ở Việt Nam, bên cạnh những vấn đề nội tại, kinh tế cũng chịu nhiều tác động xấu từ những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới làm cho tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm lại, đạt mức thấp nhất kể từ năm 2000, tuy còn giữ được ở mức khá cao so với các nước khác; xuất khẩu gặp khó khăn, nhập siêu tăng đột biến; hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng trong nước thu hẹp đáng kể; thị trường bất động sản bị đóng băng; thị trường chứng khoán tụt dốc...

Năm 2008 cũng là một năm đáng nhớ trong hoạt động của các ngân hàng với việc nhiều biến số kinh tế có những thay đổi trái chiều nhau trong cùng một năm. Chẳng hạn như lạm phát đầu năm tăng rất cao, cuối năm xuất hiện hiện tượng thiếu phát, tính chung cả năm lạm phát gần 20%; thanh khoản tiền đồng đầu năm 2008 khủng hoảng nhưng cuối năm lại tương đối dồi dào; thanh khoản USD đầu năm dư thừa, nhưng kể từ tháng 5 thì có dấu hiệu khan hiếm. Chính sách tiền tệ từ định hướng thắt chặt và linh hoạt nửa đầu năm 2008 cũng chuyển dần sang nới lỏng một cách thận trọng những tháng cuối năm. Đi cùng với quá trình này là tần suất cao của sự điều chỉnh các công cụ điều hành chính sách tiền tệ, tập trung ở các lãi suất chủ chốt, tỷ lệ dự trữ bắt buộc, biên độ tỷ giá, phát hành tín phiếu bắt buộc và đặc biệt là cơ chế lãi suất trần trong hoạt động cho vay.

Những biến động khó lường nêu trên của môi trường kinh doanh làm cho việc cân bằng cả 3 mục tiêu lợi nhuận, an toàn và tăng trưởng của các ngân hàng thương mại trong đó có ACB rất khó khăn. Cụ thể, lãi suất cơ bản thay đổi liên tục đã làm cho lãi suất huy động tăng đến 18%/năm rồi giảm xuống còn 7,5-8%/năm trong vòng 4-5 tháng, từ đó ảnh hưởng mạnh đến giá vốn huy động của các ngân hàng. Bên cạnh đó, lãi suất trần cho vay cũng thay đổi với tốc độ nhanh làm lãi suất cho vay thực tế giảm

từ 21%/năm xuống còn 12,75%/năm và 10,5%/năm chỉ trong vòng 4-6 tháng đã tác động bất lợi đến thu nhập ròng từ lãi của toàn hệ thống. Các chỉ tiêu tăng trưởng cũng bị ảnh hưởng khi vốn huy động toàn hệ thống ngân hàng cả năm 2008 chỉ tăng 20,5%, còn tổng dư nợ tín dụng tăng 23,4%, mức tăng trưởng cả hai chỉ tiêu này chỉ gần bằng 1/2 tốc độ tăng của cùng kỳ năm trước.

Nhìn lại hoạt động của ACB năm 2008

Trong bối cảnh chung nêu trên, trên cơ sở tham vấn ý kiến Hội đồng sáng lập, Hội đồng quản trị và Ban điều hành ACB đã quyết định phải hy sinh một phần mục tiêu tăng trưởng để tập trung quản lý rủi ro, đảm bảo lợi nhuận.

Về quy mô hoạt động, tổng tài sản của tập đoàn đến cuối năm 2008 tăng 19.914 tỷ đồng (+23,3%) so với đầu năm, đạt 105.306 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu cũng tăng khá so với đầu năm, từ 6.258 tỷ đồng lên 7.766 tỷ đồng; trong đó, vốn điều lệ tăng 3.726 tỷ đồng từ các nguồn: chuyển đổi trái phiếu phát hành đợt 1 năm 2007 (550 tỷ đồng), thặng dư vốn cổ phần (1.704 tỷ đồng), chia cổ tức bằng cổ phiếu 55% (1.447 tỷ đồng), và cổ phiếu thưởng cho cán bộ công nhân viên (25 tỷ đồng).

Mặc dù có nhiều biến động thanh khoản trên thị trường trong năm 2008, nhưng nhìn chung nguồn vốn huy động của tập đoàn ACB luôn đảm bảo mức tăng trưởng phù hợp. Cuối năm 2008, tổng vốn huy động của tập đoàn là 91.174 tỷ đồng, tăng 16.230 tỷ đồng so với cuối năm 2007. Trong đó, tiền gửi khách hàng vẫn là nguồn huy động chủ yếu, chiếm khoảng 82% tổng vốn huy động của tập đoàn. So với cuối 2007, số lượng khách hàng giao dịch tiền gửi và số lượng tài khoản tiền gửi của Ngân hàng đều tăng với việc ACB thu hút thêm được 111.005 khách hàng (+27,4%) và 151.232 tài khoản (+23,6%).

Về hoạt động sử dụng vốn, do nhiều nguyên nhân cả khách quan và chủ quan (mà chủ yếu là thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt của nhà nước và kiểm soát chất lượng tín dụng trong điều kiện kinh tế đang gặp khó khăn), tổng dư nợ cho vay khách hàng của tập đoàn cuối năm 2008 là 34.833 tỷ đồng, chỉ tăng được 3.022 tỷ đồng, tương đương 9,5% so với đầu năm. Chính vì vậy, vị thế hoạt động tín dụng của ACB so toàn ngành vẫn giữ nguyên so với năm trước, ở mức xấp xỉ 3%.

Để đối phó với những biến động khó lường về môi trường kinh doanh, vấn đề quản lý rủi ro được đặt lên hàng đầu. Hệ số an toàn vốn luôn được ACB duy trì ở mức cao và đến cuối năm 2008 đạt 12,44%, cao hơn khá nhiều so với mức 9,87% của toàn ngành.

Rủi ro tín dụng cũng luôn được Ngân hàng kiểm soát chặt chẽ để duy trì chất lượng tín dụng. Cụ thể, tỷ lệ nợ nhóm 3 đến nhóm 5 trên tổng dư nợ thời điểm cuối năm 2008 của tập đoàn là 0,9%, tuy cao hơn cùng kỳ năm trước, nhưng thấp hơn rất nhiều so với bình quân chung của toàn ngành (3,5%). Đây có thể xem là một thành công của tập đoàn trong điều kiện kinh tế đi xuống ảnh hưởng đến hầu hết đối tượng khách hàng vay. Ngoài ra, hoạt động quản lý rủi ro thị trường tiếp tục được thực hiện tốt, giúp ACB duy trì được sự cân bằng cần thiết giữa rủi ro và lợi nhuận. Bên cạnh đó, ACB đã thành lập Khối Vận hành độc lập so với các khối kinh doanh để bước đầu xây dựng hệ thống quản lý vận hành một cách quy củ và an toàn.

Về kết quả kinh doanh, số liệu kiểm toán cho thấy, trong bối cảnh đầy khó khăn của năm 2008, lợi nhuận đạt được của ngân hàng thực sự là một điểm sáng. Lợi nhuận trước thuế cả năm 2008 của tập đoàn đạt 2.561 tỷ đồng, tăng 434 tỷ đồng so với 2007, vượt 61 tỷ đồng so với kế hoạch, trong đó phần lợi nhuận đóng góp của các công ty con và công ty liên kết là 319 tỷ đồng, chiếm 12,5%. Nhìn chung, cơ cấu thu nhập năm 2009 đã thay đổi đáng kể so với năm 2008 với việc thu nhập ròng từ tín dụng đã suy giảm đáng kể, chỉ đem lại 23% lợi nhuận tập đoàn trong khi các năm trước đó đều đạt trên 50%. Lý do chủ yếu bởi hoạt động tín dụng cả quý III và đầu quý IV năm 2008 của ACB không có lãi do ngân hàng chia sẻ khó khăn với các khách hàng vay vốn trong điều kiện nếu tính đúng, tính đủ các chi phí thì lãi suất cho vay vượt khả năng chịu đựng của bên vay. Thay vào đó, tỷ trọng thu nhập từ các hoạt động còn lại (chủ yếu là kinh doanh trái phiếu, kinh doanh vàng trên thị trường thế giới và hoạt động dịch vụ) đã tăng đáng kể và đạt tỷ trọng 77%. Một trong những nguyên nhân giúp ACB hoàn thành kế hoạch lợi nhuận là việc đề cao công tác kiểm soát chi phí điều hành¹. Cụ thể, do khai trương thêm đến 75 đơn vị và tuyển dụng thêm 2.589 nhân viên mới nên chi phí điều hành cả tập đoàn năm 2008 lên đến 1.392 tỷ đồng, tăng khoảng 624 tỷ đồng so với năm 2007, nhưng mức tăng này thấp hơn nhiều so với mức tăng của tổng thu nhập (+6.976 tỷ đồng) trong năm.

Tương ứng với kết quả kinh doanh nói trên, tập đoàn ACB tiếp tục hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế đối với ngân sách nhà nước. Cụ thể, năm 2008 tập đoàn nộp ngân sách 454 tỷ đồng, cao hơn 60 tỷ đồng so với giá trị nộp ngân sách năm 2007 của tập đoàn (394 tỷ đồng).

Tổng hợp tình hình hoạt động của tập đoàn² trong năm 2008 (số liệu đã kiểm toán) được tóm tắt qua bảng số liệu dưới đây:

¹ Không bao gồm chi phí bảo hiểm tiền gửi và chi phí dự phòng

² Trừ khi có ghi chú khác

Bảng 1. Tổng hợp tình hình hoạt động năm 2008

Chỉ tiêu	Thực hiện 2008 (tỷ đồng)	Kế hoạch 2008 (tỷ đồng)	% so kế hoạch	Thực hiện 2007 (tỷ đồng)	% tăng trưởng so 2007
Lợi nhuận trước thuế Tập đoàn	2.561	2.500	102,4%	2.127	20,4%
Tổng tài sản	105.306	145.000	72,6%	85.392	23,3%
Dư nợ cho vay khách hàng	34.833	59.000	59,0%	31.811	9,5%
Huy động khách hàng	75.113	94.500	79,5%	62.252	20,7%
Thu dịch vụ	680	465	146,2%	343	98,3%

2. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

2.1 Phân tích một số chỉ số tài chính

Về suất sinh lời, bên cạnh những khó khăn chung của nền kinh tế và ngành tài chính ngân hàng, một trong những nguyên nhân quan trọng làm cho các chỉ số liên quan đến suất sinh lời của tập đoàn đều giảm so với năm trước là do vốn chủ sở hữu tăng nhanh. Cụ thể, ROA giảm 0,6% về mức 2,7%; còn ROE giảm từ 53,8% xuống 36,5%. Tuy nhiên số liệu cuối năm 2008 cho thấy ACB vẫn là ngân hàng có chỉ số ROA và ROE cao nhất trong ngành ngân hàng.

Bảng 2. Khả năng sinh lời (%)

Chỉ tiêu	2008	2007	2006	2005	2004
LN trước thuế/Vốn CSH bình quân (ROE)	36,5%	53,8%	46,8%	39,3%	44,3%
LN trước thuế/TTS bình quân (ROA)	2,7%	3,3%	2,0%	2,0%	2,1%